

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ- ST  
Ngày: 17/3/2023  
V/v: *Tranh chấp Ly hôn và nuôi  
con*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thành; Bà Trịnh Thị Khanh

*- Thư ký phiên tòa:* ông Trịnh Minh Chử - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:* Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường thôn L, xã C, huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 09 năm 2022, về tranh chấp “ *Ly hôn, nuôi con* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐ XXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Ng, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: anh Triệu Văn H, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Trương Thị Ng trình bày: Chị và anh Triệu Văn H kết hôn với nhau ngày 20/12/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do điều kiện kinh tế khó khăn nên chị phải đi làm công ty ở Bắc Ninh, anh H ở nhà chăm con nhưng hay uống rượu rồi gọi điện chửi bới xúc phạm chị, từ năm 2021, vợ chồng đã sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị đề nghị được ly hôn anh Triệu Văn H

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Triệu Bá Hải N, sinh ngày 25/5/2016. Cháu N hiện nay đang ở cùng anh H nên chị nhất trí giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với anh H là 1.000.000đ/01 tháng

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Triệu Văn H trong bản tự khai ngày 17/11/2022 trình bày: Anh và chị Trương Thị Ng kết hôn với nhau ngày 20/12/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì sống ly thân do bất đồng quan điểm sống. Nay chị Ng đề nghị ly hôn, anh nhất trí; Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Triệu Bá Hải N, sinh ngày 25/5/2016. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu N và yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung với anh là 1.000.000đ /01 tháng

Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết

Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã C: Chị Trương Thị Ng và anh Triệu Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C ngày 20/12/2012. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Bá Hải N, sinh ngày 25/5/2016, hiện nay đang sống tại địa phương với anh H. Chính quyền địa phương không biết vợ chồng mâu thuẫn thế nào, vì anh chị cũng không đề nghị hòa giải.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83- Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 điều 147 – BLTTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5; điểm a. điểm b khoản 6 điều 27- NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử cho chị Ng được ly hôn anh H; Về con chung; Đề nghị giao cháu Triệu Bá Hải N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/01 tháng; Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí DSST.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Trương Thị Ng và anh Triệu Văn H đều có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, con cái được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trương Thị Ng và anh Triệu Văn H đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt chị Ng, anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về yêu cầu của nguyên đơn: Chị Trương Thị Ng và anh Triệu Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 – Luật hôn nhân gia đình. Trong quá trình chung sống giữa chị Ng và anh H phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân nhau từ năm 2021. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Ng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51; Điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Triệu Bá Hải N, sinh ngày 25/5/2016. Vợ chồng đều thống nhất giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên, chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung với anh H 1.000.000đ/01 tháng là phù hợp

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 238; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5; điểm a, điểm b khoản 6 Điều 27 - NQ326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị Ng được ly hôn anh Triệu Văn H

2. Về con chung: Giao cháu Triệu Bá Hải N, sinh ngày 25/5/2016 cho anh Triệu Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên. Chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung với anh H là 1.000.000đ/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2023 trở đi theo định kỳ hàng tháng.

Chị Ng có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trương Thị Ng phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0010370, ngày 12/9/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị Ng còn phải nộp 300.000đ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị Ng, anh Triệu Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án DS huyện C;
- UBND xã C;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**( Đã Ký)**

**Lê Thị Thanh**

